

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH THỦY VĂN
(ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo <i>(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)</i>
1.	PHI1004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
2.	PHI1005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
3.	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
4.	HIS1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.
5.	INT1003	Tin học cơ sở 1	2	Theo chương trình của Đại học Quốc Gia Hà Nội
6.	INT1005	Tin học cơ sở 3	2	Theo chương trình của Đại học Quốc Gia Hà Nội
7.	FLF1105	Tiếng Anh A1	4	Theo Quyết định số 1114/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
8.	FLF1106	Tiếng Anh A2	5	Theo Quyết định số 1115/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
9.	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	Theo Quyết định số 1116/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
10.	FLF1108	Tiếng Anh B2	5	Theo Quyết định số 1328/QĐ-ĐT, ngày 29/4/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
11.		Giáo dục thể chất	4	Theo Quyết định số 3244/2002/GD-ĐT, ngày 29/9/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo
12.		Giáo dục quốc phòng-an ninh	7	Theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				giáo dục và đào tạo và do Trung tâm giáo dục quốc phòng, ĐHQGHN quy định.
13.		Kỹ năng mềm	3	Theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội
14.	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	Theo quy định của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN
15.	GEO1050	Khoa học Trái Đất và sự sống	3	- Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Vi Dân, Nguyễn Cao Huân, Trương Quang Hải. Cơ sở Địa lý tự nhiên, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Lưu Đức Hải, Trần Nghi. Giáo trình Khoa học Trái đất. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009. - Nguyễn Như Hiền. Sinh học đại cương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Tài liệu tham khảo thêm - Đào Đình Bắc. Địa mạo đại cương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004 - Phạm Văn Huân. Cơ sở Hải dương học, NXB KH&KT Hà Nội, 1991 - Nguyễn Thị Phương Loan, Giáo trình Tài nguyên nước, NXB ĐHQGHN, 2005 - Vũ Văn Phái. Cơ sở địa lý tự nhiên biển và đại dương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - Tạ Hòa Phương. Trái đất và sự sống. NXBKH&KT Hà nội, 1983. - Tạ Hòa Phương. Những điều kỳ diệu về Trái đất và sự sống. NXB Giáo dục, 2006. - Lê Bá Thảo (chủ biên) và nnk., Cơ sở địa lý tự nhiên, tập 1, 2, 3. NXB Giáo Dục, Hà Nội, 1987. - Tổng Duy Thanh và nnk. Giáo trình địa chất cơ sở. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Phạm Quang Tuấn. Cơ sở thổ nhưỡng và địa lý thổ nhưỡng. Nxb ĐHQG Hà Nội, 2007. - Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Nga và

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				Nguyễn Thanh Sơn, Thủy văn đại cương, T. 1 & 2, NXB KH&KT Hà Nội, 1991 - Kalexnic X.V. Những quy luật địa lý chung của Trái Đất. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1973.
16.	MAT1090	Đại số tuyến tính	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, Toán học cao cấp, Tập 1- Đại số và Hình học giải tích. NXB Giáo dục, 2001. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập 1- Đại số tuyến tính và Hình học giải tích. NXB ĐHQG Hà Nội, 2005. - Jim Hefferon, Linear Algebra. http://joshua.smcvt.edu/linearalgebra/ 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Trọng Huệ. Đại số tuyến tính và hình học giải tích. NXB Giáo dục, 2009.
17.	MAT1091	Giải tích 1	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, Toán học cao cấp, Tập 2, Phép tính giải tích một biến số. NXB Giáo dục, 2001. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập (2-3)- Phép tính vi phân các hàm- Phép tính tích phân, Lý thuyết chuỗi, Phương trình vi phân, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - James Stewart. Calculus:Early Transcendentals. Publisher Brooks Cole, 6th edition, June, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Đức Long, Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, Tập (1- 2-3), Giáo trình giải tích, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.
18.	MAT1092	Giải tích 2	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. Toán học

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				- cao cấp, Tập 3- Phép tính giải tích nhiều biến số. NXB Giáo dục, 2008. - Nguyễn Thủy Thanh, Toán cao cấp, Tập (2-3)- Phép tính vi phân các hàm- Phép tính tích phân, Lý thuyết chuỗi, Phương trình vi phân. NXB ĐHQG Hà Nội, 2005. - James Stewart. Calculus:Early Transcendentals. Publisher Brooks Cole, 6th edition, June, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Đức Long, Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, Tập (1-2-3)- Giáo trình giải tích. NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.
19.	MAT1101	Xác suất thống kê	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đặng Hùng Thắng, Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng, Nhà Xuất bản Giáo dục, 2009. - Đặng Hùng Thắng, Thống kê và ứng dụng. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2008. - Đặng Hùng Thắng, Bài tập xác suất. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2009. - Đặng Hùng Thắng, Bài tập thống kê. Nhà Xuất bản Giáo dục, 2008. - Đào Hữu Hồ, Xác suất thống kê – Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đào Hữu Hồ, Hướng dẫn giải các bài toán xác suất thống kê, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - Nguyễn Văn Hộ, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2005. - Đinh Văn Gắng, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2005. - Tô Văn Ban, Xác suất Thống kê, Nhà Xuất Bản Giáo dục 2010. - S.P. Gordon, Contemporary Statistics, McGraw-Hill, Inc. 1996 - T.T. Soong, Fundamentals of Probability and Statistics for engineers, John Wiley 2004.
20.	PHY1100	Cơ – Nhiệt	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Viết Kính, Bạch Thành Công, Phan Văn Thích, <i>Vật lý học đại</i>

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				<i>cương Tập 1</i>, NXB ĐHQGHN, 2005. - Nguyễn Huy Sinh, <i>Giáo trình Vật lý Cơ-Nhiệt đại cương Tập 1 và Tập 2</i>, NXB Giáo dục Việt nam, 2010. - D. Haliday, R. Resnick and J. Walker, <i>Cơ sở vật lý Tập 1, 2, 3</i>; Ngô Quốc Quỳnh, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Viết Kính dịch, NXB Giáo dục, 2001. - Lương Duyên Bình (Chủ biên), <i>Vật lý đại cương Tập 1 Cơ –Nhiệt</i>, NXB Giáo dục, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - R.A.Serway and J.Jewet, <i>Physics for scientists and engineers</i>, Thomson Books/Cole, 6th edition, 2004. - Đàm Trung Đồn và Nguyễn Viết Kính, <i>Vật lý phân tử và Nhiệt học</i>, NXB ĐHQGHN, 1995. - Nguyễn Huy Sinh, <i>Giáo trình Nhiệt học</i>, NXB Giáo dục, 2009. - Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Phạm Viết Trinh, <i>Bài tập vật lý đại cương Tập 1</i>, NXB Giáo dục, 1993. - Nguyễn Ngọc Long (chủ biên), <i>Vật lý học đại cương Tập 1</i>, NXB ĐHQGHN, 2005.
21.	PHY1103	Điện – Quang	3	1. Tài liệu bắt buộc - <i>Cơ sở Vật lý</i>, Nhà xuất bản giáo dục 1998, D.Halliday, R. Resnick and J.Walker. Fundamental of Physics, John Winley & Sons, Inc.1996. - 2-R. A. Serway and J. Jewet, <i>Physics for scientists and engineers</i>, Thomson Brooks/Cole, 6th edition, 2004. - Nguyễn Thế Bình, <i>Quang học</i>, Nhà XN ĐHQG Hà nội, 2007 2. Tài liệu tham khảo thêm - Tôn Tích Ái. Điện và từ. NXB ĐHQGHN, 2004. - Nguyễn Châu và n.n.k. Điện và từ . NXB Bộ GD&ĐT, 1973.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				- Lương Duyên Bình, Dư Trí Công, Nguyễn Hữu Hồ. Vật lý đại cương tập II. NXB Giáo dục, 2001. - Vũ Thanh Khiết. Điện và từ, NXB Giáo dục 2004. - David Halliday, <i>Cơ sở Vật lý</i>, Tập 6, Nhà xuất bản giáo dục, 1998 - Ngô Quốc Quýnh, <i>Quang học</i>, Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1972 - Lê Thanh Hoạch, <i>Quang học</i>, Nhà xuất bản Đại học KHTN, 1980 - Eugent Hecht, <i>Optics</i>, 4th edition, (World student series edition), Adelphi University Addison Wesley, 2002. - Joses-Philippe Perez, <i>Optique</i>, 7th edition, Dunod, Paris, 2004. - B.E.A.Saleh, M.C. Teich <i>Fundamentals of Photonics</i>, Wiley Series in pure and applied Optics, New York, 1991
22.	CHE1080	Hóa học đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phạm Văn Nhiêu. <i>Hóa đại cương (Phần cấu tạo chất)</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Lâm Ngọc Thiềm, Bùi Duy Cam. <i>Hóa Đại Cương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - Vũ Đăng Độ, Trịnh Ngọc Châu, Nguyễn Văn Nội, <i>Bài tập cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học</i>, NXB Giáo dục, tái bản lần thứ 4, Hà Nội, 2010. 2. Tài liệu tham khảo thêm
23.	CHE1069	Thực tập Hóa học đại cương	2	1. Tài liệu bắt buộc - Ngô Sỹ Lương. <i>Giáo trình thực tập Hoá đại cương</i> – NXB ĐHQG 2004. - A.W. Laubengayer (Cornell University); C.W.J. Caife (Middebarry College); O.T. Beachley (State University of New York, Buffalo). <i>Experiments and Problems in General Chemistry</i>. Holt, Rinehart and Winston, Inc. 1992. - W.Shafer, J.Klunker, T.Shenlenz, I.Meier, A.Symonds. <i>Laboratory Experiments of Chemistry</i>. Phywe Series of Publication. 1998

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
24.	HMO2201	Phương pháp tính	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Các bài giảng và bài tập thực hành của Giảng viên. - William H. Press, Saul A. Teukolsky, William T. Vetterling, Brian P. Flannery, Numerical Recipes, 2nd ed., Cambridge University Press 1997. Chapters 1-5, 9-11, 16-17, 19. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - J. Douglas Faires, Richard L. Burden, Numerical Methods, Third Edition, Brooks Cole, 2003. - Michael T. Heath, Scientific Computing, McGraw-Hill, 1997. - Tôn Tích Ái. Phương pháp số, NXB ĐHQGHN, 2001.
25.	HMO2202	Cơ học chất lỏng	3	3. Tài liệu bắt buộc - Trần Văn Cúc, <i>Cơ học chất lỏng</i>, NXB ĐHQGHN, 2003 - Hà Thanh Hương, <i>Tập bài giảng Cơ học chất lỏng</i>, GT ĐHKHTN 2011 - J.P. Durandau, <i>Cơ học chất lỏng</i>, NXB Giáo dục, 2001 - N.E Kosin, I.A Kiben and N.V. Roze, <i>Cơ học chất lỏng lý thuyết</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật, 1975.
26.	HMO2203	GIS và Viễn thám	3	4. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Hồng Phương, Đinh Văn Ưu, <i>Hệ thống tin địa lý và ứng dụng trong hải dương học</i>, NXB ĐHQGHN, 2005 - Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường. <i>Hướng dẫn thực hành phần mềm MapInfo</i>, 2000 - Nguyễn Ngọc Thạch. <i>Cơ sở Viễn thám</i>, NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2005 5. Tài liệu tham khảo thêm - Floyd F. Sabins Jr. <i>Remote sensing – Principles and interpretation</i>, New York, 1986
27.	HMO2204	Phương trình toán lý	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Phan Huy Thiện, <i>Giáo Trình Phương Trình Toán – Lý</i>. NXBĐHQG Hà Nội 2007. - Phan Huy Thiện, <i>Bài Tập Phương Trình Toán – Lý</i>. NXBĐHQG Hà Nội (Sẽ xuất bản 2008). - Abramowitz, M. , Stegun, A. <i>Handbook of Mathematical Functions</i>, 10th edition, New York: Dover Publications, 1972. 2. Tài liệu tham khảo thêm:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				- Đỗ Đình Thanh. <i>Phương pháp Toán – Lý</i>. NXBGD. Hà Nội 1996. - Heckbert P. (2000), <i>Partial Differential Equations</i>, Computer Science Department, Carnegie Mellon University. - Nguyễn Tú Uyên (1997), <i>Phương trình toán lý</i>, Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội. - Partial Differential Equations and Fourier Analysis. Ka Kit Tung – University of Washington (2000).
28.	HMO3500	Nguyên lý thủy văn	4	6. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Phương Loan, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thanh Sơn. <i>Thủy văn đại cương. Tập 1 & 2</i>. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1991. - Ven Te Chow, David R. Maidment and Larry W. Mays. <i>Thủy văn ứng dụng</i>. Bản dịch từ tiếng Anh của Đỗ Văn Toàn và Nguyễn Hữu Thành. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998. - Nguyễn Thanh Sơn, Đặng Quý Phương. <i>Đo đạc và chỉnh lý số liệu thủy văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2003. 7. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ môn thủy văn. <i>Thủy văn thực hành</i>, Phần 1, Giáo trình ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2003 - Phan Đình Lợi, Nguyễn Năng Minh, <i>Đo đạc chỉnh lý số liệu thủy văn</i>, NXBXD, 2002. - A.I.Tsebotarev. <i>Thủy văn đại cương</i>. Bản dịch từ tiếng Nga của Phạm Quang Hạnh, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1975. - Lê Văn Nghinh. <i>Nguyên lý thủy văn</i>. NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2000.
29.	HMO3501	Phân tích thủy văn	4	8. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Hữu Khải, <i>Phân tích thống kê trong thủy văn</i>, Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội, 2007. - Nguyễn Thanh Sơn. <i>Tính toán thủy văn</i>. NXB ĐHQG Hà Nội, 2003. - Nguyễn Thanh Sơn, <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, 2005. 2007, 2010 9. Tài liệu tham khảo thêm - Ngô Đình Tuấn. <i>Phân tích thống kê trong thủy văn</i>. NXB Nông nghiệp, 2000.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				- Rojdetstvenski A.V. Tsebotarev A.I. <i>Các phương pháp thống kê trong thủy văn</i>. Nguyễn Thanh Sơn và Trần Ngọc Anh dịch, 1998. - Bộ môn thủy văn. <i>Thủy văn thực hành</i>, Phần 1, Giáo trình ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2003 - Kazakevits. Đ. I. <i>Cơ sở lý thuyết hàm ngẫu nhiên và ứng dụng trong khí tượng thủy văn</i> (Phạm Văn Huân, Nguyễn Thanh Sơn và Phan Văn Tân dịch). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
30.	HMO3502	Địa lý thủy văn	3	10. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Hữu Khải, Nguyễn Văn Tuấn. <i>Địa lý thủy văn</i>. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001 - Nguyễn Thanh Sơn, <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, 2005 - X. V. Kalexnic. <i>Những quy luật địa lý chung của Trái Đất</i>, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1978 11. Tài liệu tham khảo thêm - Ven Te Chow, David R. Maidment and Larry W. Mays. <i>Thủy văn ứng dụng</i>. Bản dịch từ tiếng Anh của Đỗ Văn Toàn và Nguyễn Hữu Thành. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
31.	HMO3503	Địa chất thủy văn	3	12. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Kim Cương. <i>Địa chất thủy văn</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 1991 - Nguyễn Thanh Sơn. <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội 2005, 2007, 2010
32.	HMO3504	Thời tiết & Khí hậu	3	13. Tài liệu bắt buộc - Edward Aguado, James E. Burt – <i>Thời tiết và khí hậu</i>, (Biên dịch: Đặng Hồng Thủy. Nguyễn Lan Oanh; Hiệu đính: Phạm Văn Huân) Giáo trình ĐHKHTN, 2008
33.	HMO3505	Thủy lực học	4	14. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Cảnh Cầm và nnk. <i>Thủy lực học tập 1, 2</i>. NXB Nông nghiệp 2008 - Nguyễn Văn Cung và nnk. <i>Bài tập thủy lực tập 1, 2</i>. NXB Nông nghiệp 2008 15. Tài liệu tham khảo thêm

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				- Ven Te Chow, David R. Maidment and Larry W. Mays. <i>Thủy văn ứng dụng</i>. Bản dịch từ tiếng Anh của Đỗ Văn Toàn và Nguyễn Hữu Thành. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
34.	HMO3506	Đánh giá tác động môi trường	3	16. Tài liệu bắt buộc - Hoàng Xuân Cơ, Phạm Ngọc Hồ. <i>Đánh giá tác động môi trường</i>. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003 - Tập tài liệu Tổng cục môi trường. <i>Hướng dẫn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường</i>. Hà Nội 2008 - Lê Thạc Cán và nnk. <i>Đánh giá tác động môi trường: Phương pháp và ứng dụng</i>. NXB Khoa học kỹ thuật 1993.
35.	HMO3507	Trắc địa và Bản đồ	3	17. Tài liệu bắt buộc - Nhữ Thị Xuân, <i>Trắc địa đại cương</i>, Tập bài giảng, Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội. 2000. - Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân, <i>Bản đồ học (bản dịch)</i>, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội, 2006 - Đinh Thị Bảo Hoa, <i>Bản đồ học – Thiết kế bản đồ chuyên đề (bản dịch)</i>, 2003 18. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ Môn Trắc địa phổ thông, Đại học Mỏ Địa chất, <i>Giáo trình “Trắc địa cơ sở”</i>. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 2000. - Trần Đức Thanh, <i>Giáo trình “Đo vẽ địa hình”</i>, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - <i>Elements of cartography</i>, Six Editor, 1995, 678 trang.
36.	HMO3508	Chất lượng nước	3	19. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Thái Hưng, <i>Bảo vệ môi trường quản lý chất lượng nước</i>. NXB Nông Nghiệp, Hà Nội, 1993. - Nguyễn Văn Thắng và nnk, <i>Môi trường và đánh giá tác động môi trường- Tập 1: Môi trường và con người</i>. NXB NN, 2002 - Nguyễn Xuân Nguyên, Trần Đức Hạ, <i>Chất lượng nước sông hồ và bảo vệ môi trường nước</i>, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2004 20. Tài liệu tham khảo thêm - Hoàng Anh, <i>Hướng dẫn mới thi hành luật bảo vệ môi trường năm 2011- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường và các quy định mới về quản</i>

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				lý chất thải, NXB Lao Động, 2011 - Lê Đức và nnk, <i>Một số phương pháp phân tích môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2004 - Đoàn Văn Bộ. <i>Các phương pháp phân tích hoá học nước biển</i>. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
37.	HMO3509	Mô hình toán thủy văn	3	21. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Hữu Khải, Nguyễn Thanh Sơn, <i>Mô hình toán thủy văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Nguyễn Hữu Khải, <i>Phân tích thống kê trong thủy văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. - Keith J. Beven, John Wiley & Sons LTD, <i>Rainfall-runoff modelling, The prime</i>, Nguyễn Hữu Khải dịch, Đại học Khoa học tự nhiên, 2006. 22. Tài liệu tham khảo thêm - Ven Te Chow, David R. Madment, Larry W. Mays, <i>Thủy văn ứng dụng</i> (Đỗ Hữu Thành dịch), NXB Giáo dục, 1994.
38.	HMO3510	Địa lý thủy văn Việt Nam	3	23. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Thanh Sơn. <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i>. NXB Giáo dục, 2005 - Nguyễn Viết Phở, <i>Sông ngòi Việt Nam</i>, NXB KH&KT, 1989 - Lê Bá Thảo, <i>Việt Nam: Lãnh thổ và các vùng địa lý</i>. NXB Khoa học Kỹ thuật, 1998 24. Tài liệu tham khảo thêm - Vũ Tự Lập, <i>Địa lý tự nhiên Việt Nam</i>, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003. - Phạm Ngọc Toàn, Phan Tất Đắc, <i>Khí hậu Việt Nam</i>, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1993 - Lê Bá Thảo, <i>Thiên nhiên Việt Nam</i>, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1990
39.	HMO3511	Chính sách tài nguyên và môi trường nước	3	25. Tài liệu bắt buộc - Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <i>Luật tài nguyên nước</i>. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998. - Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <i>Luật môi trường</i>, 2005. - Cục Quản lý tài nguyên nước. <i>Nghị định 120/CP của Chính phủ về Quy</i>

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				<i>hoạch lưu vực sông</i> Hà Nội 2008
40.	HMO3512	Điều tra Thủy văn và Tài nguyên nước	3	26. Tài liệu bắt buộc - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Định mức kinh tế kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước</i>, 2010 - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước</i>, 2009 - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc bản đồ</i>, 2006 27. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Hướng dẫn lập Dự toán công tác BVMT theo kinh phí sự nghiệp môi trường</i>; 2008 - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng công cụ, dụng cụ, thiết bị, máy móc, bảo hộ lao động cho người sản xuất</i>; 2008
41.	HMO3514	Dự báo thủy văn	4	28. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Tuấn và nnk, <i>Dự báo thủy văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - Nguyễn Hữu Khải, Nguyễn Thanh Sơn, <i>Mô hình toán thủy văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Ven Te Chow, David R. Madment, Larry W. Mays, <i>Thủy văn ứng dụng</i> (Đỗ Hữu Thành dịch), NXB Giáo dục, 1994. 29. Tài liệu tham khảo thêm - Tổng cục Khí tượng Thủy văn, <i>Quy phạm dự báo lũ. Tiêu chuẩn ngành 94 TCN 7-94</i>, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
42.	HMO3522	Quản lý và quy hoạch tài nguyên nước	4	30. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Tiền Giang. <i>Phân tích hệ thống nguồn nước</i>, Tài liệu dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN, Hà Nội, 2001. - Hà Văn Khối. <i>Quy hoạch quản lý nguồn nước</i>, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2005. - Nguyễn Văn Thắng và Phạm Thị Ngọc Lan. <i>Quản lý tổng hợp lưu vực sông</i>. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2005. - Larry W. Mays và Yeou – Koung Tung, <i>Kỹ thuật và quản lý hệ thống</i>

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				nguồn nước, McGraw-Hill Publisher, 1992. (Nguyễn Tiền Giang và Nguyễn Thị Nga dịch năm 2008). - Viện Quy hoạch thủy lợi Việt Nam, 1998. <i>Tài liệu tập huấn về quy hoạch phát triển tài nguyên nước</i>, Viêng Chăn 1998. - Nguyễn Thị Phương Loan. <i>Tài nguyên nước</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2005. 31. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ tài nguyên và Môi trường, <i>Quy định về định mức kinh tế kỹ thuật lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước (2009)</i>. Thông tư số 15/2009/TT-BTNMT. - Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, <i>Nghị định số 120/2008/NĐ-CP về Quản lý lưu vực sông</i>. - Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, <i>Luật tài Nguyên nước</i>, 1998.
43.	HMO3513	Động lực học sông	4	32. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Thị Nga và Trần Thục. <i>Động lực học dòng sông</i>. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Nguyễn Văn Cung và nkk. <i>Động lực học sông ngòi</i>. NXB Nông nghiệp, Hà Nội 1981. - Yang C.T, <i>Sediment Transport: Theory and Practices</i>. (Bản dịch của Nguyễn Thị Nga và Vũ Văn Phái, 2005). 33. Tài liệu tham khảo thêm - Lương Phương Hậu và Trần Đình Hợi. <i>Động lực học dòng sông và Chỉnh trị sông</i>. NXB Nông nghiệp, Hà Nội 2004. - Chang, H.H. <i>Fluvial processes in river engineering</i> John Wiley & Sons, Inc, New York, U.S.A. 1988. - Vito A Vanoni. <i>Sedimentation Engineering: ASCE_ Manuals and Reports on Engineering Practice-No. 54</i>. ASCE reprint 1977.
44.	HMO3515	Tính toán cân bằng nước	4	34. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Thanh Sơn. <i>Tính toán thủy văn</i>. NXB ĐHQG Hà Nội, 2003. - Nguyễn Thanh Sơn, <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, 2005. 2007, 2010 35. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ môn thủy văn. <i>Thủy văn thực hành</i>, Phần 1, Giáo trình ĐHKHTN,

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				ĐHQGHN, 2003
45.	HMO3516	Thủy văn vùng cửa sông và ven biển	3	36. Tài liệu bắt buộc - Phạm Văn Huân. <i>Cơ sở Hải dương học</i> . NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1991. - Trần Ngọc Anh. <i>Tập bài giảng: Các quá trình thủy văn vùng cửa sông</i> . ĐHKHTN 2011.
46.	HMO3517	Thủy văn đất ngập nước	3	37. Tài liệu bắt buộc - Trần Ngọc Anh. <i>Tập bài giảng: Các quá trình thủy văn hồ và đầm lầy</i> . ĐHKHTN 2011. - Nguyễn Thanh Sơn, <i>Thủy văn hồ</i> , Tập bài giảng ĐHKHTN, 2005 - Nguyễn Xuân Nguyên, Trần Đức Hạ, <i>Chất lượng nước sông hồ và bảo vệ môi trường nước</i> , NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2004
47.	HMO3518	Thủy văn đô thị	3	38. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Lai, <i>Thủy văn đô thị</i> . Tập bài giảng cho sinh viên trường ĐHTL, Hà Nội, 2000. - Bedient and Huber, <i>Hydrology and Floodplain Analysis</i> . Addison-Wesley Publising Company, Reprint 1989. - Mays and Tung, <i>Hydrosystems Engineering and Management</i> . MacGraw-Hill, Inc, 1992 (Bản dịch của Nguyễn Tiền Giang và Nguyễn Thị Nga, 2008). 39. Tài liệu tham khảo thêm - Trịnh Hà Linh, <i>Ứng dụng mô hình SWMM mô phỏng hệ thống tiêu thoát nước sông Tô Lịch Thành phố Hà Nội</i> , Khóa luận tốt nghiệp hệ đại học chính quy ngành Thủy văn, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN năm 2011. - Ivan Adjlkovic, <i>Guidelines on non-structural measures in urban flood management</i> , <i>International hydrological programme</i> , 2001. - Janusz Niemczynowics , <i>Urban hydrology and water management – present and future challenges</i> , Department of Water Resources Engineering, University of Lund, Box 118, Sweden ,1999.
48.	HMO3519	Chỉnh trị sông	3	40. Tài liệu bắt buộc - Lương Phương Hậu và Trần Đình Hợi. <i>Động lực học dòng sông và Chỉnh trị sông</i> . NXB Nông nghiệp, Hà Nội 2004. - Przedwojski et al. <i>River Training Techniques: Fundamentals, Design and</i>

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				<i>Applications</i>. A.A. Balkema Publisher, 1995. - Yang C.T, <i>Sediment Transport: Theory and Practices</i>. (Bản dịch của Nguyễn Thị Nga và Vũ Văn Phái, 2005). 41. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Thị Nga và Trần Thực. Động lực học dòng sông. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Chang, H.H. Fluvial processes in river engineering John Wiley & Sons, Inc, New York, U.S.A. 1988. - Vito A Vanoni. <i>Sedimentation Engineering: ASCE_ Manuals and Reports on Engineering Practice</i>-No. 54. ASCE reprint 1977.
49.	HMO3520	Nghiệp vụ Dự báo thủy văn	3	42. Tài liệu bắt buộc - Tổng cục Khí tượng Thủy văn, <i>Quy phạm dự báo lũ, 94 TCN7 -91</i>, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, 1994. - Nguyễn Văn Tuấn, Đoàn Quyết Trung, Bùi Văn Đức, <i>Dự báo thủy văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - Nguyễn Viết Thi, Bùi Thị Xuân Lý, <i>Giáo trình dự báo thủy văn, Cao đẳng TN&MT</i>, NXB Bản đồ, 2007. 43. Tài liệu tham khảo thêm - Tổng cục Khí tượng Thủy văn, <i>Tuyển tập báo cáo Hội nghị dự báo viên Khí tượng Thủy văn toàn ngành lần thứ nhất</i>, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, 2000.
50.	HMO3521	Quan trắc và Bảo vệ môi trường nước	4	44. Tài liệu bắt buộc - A.M. Vladimirov, Iu.I. Liakhin, L.T. Matveev, V.G. Orlov. <i>Bảo vệ môi trường</i>. Nhà xuất bản KTTV Leningrad, 1991 (Bản dịch từ tiếng Nga của Phạm Văn Huân, Nguyễn Thanh Sơn và Dư Văn Toán, Giáo trình ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2004). - Nguyễn Xuân Nguyên, Trần Đức Hạ, <i>Chất lượng nước sông hồ và bảo vệ môi trường nước</i>, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2004 - Đoàn Văn Bộ. <i>Các phương pháp phân tích hoá học nước biển</i>. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. 45. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Thanh Sơn. <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i>. NXB Giáo dục, 2005

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
51.	HMO3515	Tính toán cân bằng nước	4	46. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Thanh Sơn. <i>Tính toán thủy văn</i> . NXB ĐHQG Hà Nội, 2003. - Nguyễn Thanh Sơn, <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i> , NXB Giáo dục, 2005. 2007, 2010 47. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ môn thủy văn. <i>Thủy văn thực hành</i> , Phần 1, Giáo trình ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2003
52.	HMO3523	Quy hoạch lưu vực sông	3	48. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Thắng. <i>Giáo trình quản lý tổng hợp lưu vực sông</i> . NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2005. - 2. S.K.Jain,V.P.Singh. <i>Water Resources system planning and management</i> . Elsevier, 2003. - Cục Quản lý tài nguyên nước. <i>Nghị định 120/CP của Chính phủ về Quy hoạch lưu vực sông</i> . Hà Nội 2008. 49. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Thanh Sơn, <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i> , NXB Giáo dục, 2005, 2007, 2010
53.	HMO3524	Chính sách và quản lý kinh tế nước	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Xuân Phú. <i>Kinh tế thủy lợi</i> , NXB nông nghiệp, Hà Nội, 2002. 50. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Văn Tuấn và nnk. <i>Tính toán thủy lợi</i> , NXB ĐHQG, Hà Nội, 2001. - Hà Văn Khôi. <i>Quy hoạch và quản lý nguồn nước</i> . NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2004.
54.	HMO3525	Các phương pháp xử lý nước	3	51. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Tiền Giang, <i>Xử lý nước. Tập bài giảng dành cho sinh viên ngành Thủy văn</i> , Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2011. - Nguyễn Thị Thu Thủy. <i>Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp</i> . NXB Khoa học Kỹ thuật, 2000. - Đặng Viết Hùng. <i>Xử lý nước cấp. Tập bài giảng dành cho sinh viên ngành Môi trường</i> , Trường ĐH Bách Khoa TPHCM, 2010. 52. Tài liệu tham khảo thêm - Hoàng Anh, <i>Hướng dẫn mới thi hành luật bảo vệ môi trường năm 2011-</i>

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				<i>Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường và các quy định mới về quản lý chất thải</i>, NXB Lao Động, 2011 - Nguyễn Thái Hưng, <i>Bảo vệ môi trường quản lý chất lượng nước</i>. NXB Nông Nghiệp, Hà Nội, 1993. - Tchobanoglous and Burton. <i>Wastewater Engineering: Treatment, Disposal, Reuse</i>. McGraw-Hill; Third edition, 1991
55.	HMO3526	Điều tiết dòng chảy	3	53. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Tuấn, Trịnh Quang Hòa, Nguyễn Hữu Khải, <i>Tính toán thủy lợi</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - Hà Văn Khôi và nnk, <i>Giáo trình Thủy văn công trình</i>, NXB KHTN&CN, 2008. - Nguyễn Thượng Bằng, Hoàng Đình Dũng, Vũ Hữu Hải, <i>Thủy năng và điều tiết dòng chảy</i>, NXB Xây dựng Hà Nội, 2000. 54. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Cảnh Cầm, Đỗ Cao Đàm, Ngô Đình Tuấn, Phạm Hùng, <i>Sổ tay kỹ thuật thủy lợi, Phần I, tập 4, Tính toán thủy văn, bùn cát; Tính toán điều tiết dòng chảy; Thủy lực cơ sở; Kinh tế tài nguyên nước và môi trường</i>, NXB Nông nghiệp, 2005.
56.	HMO3527	Nghiệp vụ Điều tra Tài nguyên nước	3	55. Tài liệu bắt buộc - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Định mức kinh tế kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước</i>, 2010 - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước</i>, 2009 - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc bản đồ</i>, 2006 56. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Hướng dẫn lập Dự toán công tác BVMT theo kinh phí sự nghiệp môi trường</i>; 2008 - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng công cụ, dụng cụ, thiết bị, máy móc, bảo hộ lao động cho người sản xuất</i>; 2008
57.	HMO3300	Nhiệt động lực học khí quyển	3	57. Tài liệu bắt buộc - Anastasios A. Tsonis <i>Nhập môn nhiệt động lực học khí quyển</i> GT

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				ĐHKHTN, 2011 (bản dịch của Bùi Hoàng Hải) - Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ, <i>Cơ sở khí tượng học</i> , tập 1,3, NXB. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 1991. - John M. Wallace, Peter V. Hobbs, <i>Atmospheric sciences: An Introductory Survey</i> , Elsevier, 2006
58.	HMO3324	Tài nguyên khí hậu	3	58. Tài liệu bắt buộc - Mai Trọng Thông, Hoàng Xuân Cơ. <i>Giáo trình tài nguyên khí hậu</i> . NXB ĐHQGHN, 2002 - Trần Quang Đức, <i>Tài nguyên khí hậu</i> , Tập bài giảng, Trường ĐH KHTN, 2011 - Nguyễn Đức Ngữ, Nguyễn Trọng Hiệu: <i>Khí hậu và tài nguyên khí hậu Việt Nam</i> . Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2004 59. Tài liệu tham khảo thêm - Edward Linacre: <i>Climate data and resources</i> . Routledge, 1992
59.	HMO3316	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu	3	60. Tài liệu bắt buộc - Phan Văn Tân, <i>Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu</i> , Tập bài giảng, Trường ĐHKHN, 2011 - Robert T. Watson, Marufu C. Zinyowera and Richard H. Moss, <i>The Regional Impacts of Climate Change: An Assessment of Vulnerability</i> , Cambridge University Press, 1998 - Mark Pelling, <i>Adaptation to Climate Change: From Resilience to Transformation</i> , Routledge, 2010. 61. Tài liệu tham khảo thêm - Báo cáo của IPCC 2007
60.	HMO3600	Hải dương học đại cương	3	62. Tài liệu bắt buộc - Vorobiev V.N, Smirnov N.P, <i>Hải dương học đại cương</i> , Tập I; II, Biên dịch Phạm Văn Huân, Trường ĐHKHTN Hà Nội, 2006 - Vladimirov A.M và nnk, <i>Bảo vệ môi trường</i> , Biên dịch Phạm Văn Huân và nnk, Trường ĐHKHTN Hà Nội, 2005 - Phạm Văn Huân, <i>Tính toán trong Hải dương học</i> , NXB ĐHQGHN, 2003 63. Tài liệu tham khảo thêm - Phạm Văn Huân, <i>Cơ sở Hải dương học</i> , NXB KH&KT, Hà Nội, 1991 - Egorov N.I, <i>Hải dương học vật lý</i> , NXB ĐH&THCN, Hà Nội, 1981

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
61.	GEO2300	Địa lý học	3	64. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Vi Dân (chủ biên) (2005), <i>Cơ sở địa lý tự nhiên</i>, Nxb ĐHQGHN. - X.V. Kalexnik (1973), <i>Những qui luật địa lý chung của Trái Đất</i>, NXB kỹ thuật. - <i>Giáo trình địa lý nhân văn</i>, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
62.	GEO3232	Bản đồ chuyên đề	3	65. Tài liệu bắt buộc: - Terry A. Slocum, 1999. <i>Thematic Cartography and Visualization</i>, - Lâm Quang Dốc, 2002. <i>Bản đồ chuyên đề</i>. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm - K. A. Xalisep, 1986. <i>Nhập môn Bản đồ học</i>, NXB Đại học Tổng hợp Lomonoxop Mascova 66. Tài liệu tham khảo thêm - Ngô Đạt Tam, Nguyễn Hữu Cầu, 1989. <i>Bản đồ học</i>, NXB Giáo dục - Lê Huỳnh, Lê Ngọc Nam, 2001. <i>Bản đồ chuyên đề</i>, NXB Giáo dục
63.	GEO3228	Quy hoạch và tổ chức lãnh thổ Lý luận và phương pháp	3	67. Tài liệu bắt buộc - Viện Chiến lược phát triển, <i>Quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội-Một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i>, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội năm 2004 - Lê Bá Thảo, <i>Việt Nam – Lãnh thổ và các vùng địa lý</i>, NXB Thế giới, Hà Nội. 1998. - Vũ Tự Lập, <i>Sự phát triển của khoa học địa lý trong thế kỷ 20</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004. 68. Tài liệu tham khảo thêm - <i>Understanding GIS – the ARC/INFO method</i>. ESRI. 1993. - Vũ Chí Đồng, <i>Xây dựng cơ sở và thành lập bản đồ bằng phần mềm Mapinfo</i>, Hà Nội. 2000. - Vũ Tự Lập, Christian Taillard. <i>Atlas Việt Nam</i>. Reclus – La Documentation Française. 1994. Ấn phẩm 3 thứ tiếng (Pháp, Việt, Anh)
64.	GLO2086	Động lực học nước dưới đất	3	69. Tài liệu bắt buộc - Phạm Quý Nhân, 2001. Bài giảng môn học “<i>Mô hình địa chất thủy văn</i>”. Đại học Khoa học Tự nhiên - Đoàn Văn Cảnh, Phạm Quý Nhân, 2003. <i>Tin học ứng dụng trong Địa chất thủy văn</i>. Nhà xuất bản KHKT, Hà Nội

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				70. Tài liệu tham khảo thêm: - Marry P. Anderson, William W. Woessner, 1992. <i>Applied ground water modelling</i> . Academic Press. Inc, New York
65.	GLO3048	Các phương pháp điều tra địa chất thủy văn	3	71. Tài liệu bắt buộc - Mai Trọng Nhuận, 2006. <i>Địa chất môi trường</i> . Nộp NXB ĐHQGHN 2006. - Nguyễn Đình Hòe, 1998. <i>Địa chất môi trường</i> . NXB ĐHQGHN 1998. 72. Tài liệu tham khảo thêm: - Đoàn Văn Cánh, Phạm Quý Nhân, 2003. <i>Tin học ứng dụng trong Địa chất thủy văn</i> . Nhà xuất bản KHKT, Hà Nội
66.	GLO2007	Địa chất môi trường	3	73. Tài liệu bắt buộc - Mai Trọng Nhuận, 2006. <i>Địa chất môi trường</i> . Nộp NXB ĐHQGHN 2006. - Nguyễn Đình Hòe, 1998. <i>Địa chất môi trường</i> . NXB ĐHQGHN 1998. 74. Tài liệu tham khảo thêm - Lưu Đức Hải, 2004. <i>Cơ sở khoa học môi trường</i> . NXB ĐHQGHN, 2004. - Bennett Matthew R. and Doyle Peter., 1997. <i>Environmental Geology: Geology and Human Environment</i> . John Willey & Sons. Chichester. - Carla W. Montgomery, 1996. <i>Environmental Geology</i> . Wm. C. Brown Publisher, Dubuque, USA.
67.	HMO3528	Thực tập đại cương	2	75. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Phương Loan, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thanh Sơn. <i>Thủy văn đại cương. Tập 1 & 2</i> . NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1991. - Nguyễn Thanh Sơn, Đặng Quý Phương. <i>Đo đạc và chỉnh lý số liệu thủy văn</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2003. 76. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ môn thủy văn. <i>Thủy văn thực hành</i> , Phần 1, Giáo trình ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2003 - A.I.Tsebotarev. <i>Thủy văn đại cương</i> . Bản dịch từ tiếng Nga của Phạm Quang Hạnh, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1975.
68.	HMO3529	Thực tập chuyên ngành	2	77. Tài liệu bắt buộc - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Định mức kinh tế kỹ thuật khảo sát, đo</i>

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
				<i>đặc tài nguyên nước</i> , 2010 - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước</i> , 2009 78. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Hướng dẫn lập Dự toán công tác BVMT theo kinh phí sự nghiệp môi trường</i> ; 2008
69.	HMO3530	Thực tập sản xuất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Bộ môn thủy văn. <i>Thủy văn thực hành</i> , Phần 1, Giáo trình ĐHKHTN, ĐHQGHN, 2003 79. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Hướng dẫn lập Dự toán công tác BVMT theo kinh phí sự nghiệp môi trường</i> ; 2008
70.	HMO3532	Niên luận	4	1. Tài liệu - Theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn
71.	HMO4073	Khóa luận tốt nghiệp	10	1. Tài liệu - Theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn